

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm.
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm: 1987; tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Công M, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995 và 01 người con, sinh năm 2012; tiền án: 01. Ngày 01/7/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí số tiền 50.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L đã từng bị Tòa án xét xử hình sự tại 02 bản án đã được xóa án tích. Cụ thể: Ngày 04/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án ngày 01/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 02 bản án trên ngày 06/6/2007, đã thi hành xong các nghĩa vụ dân sự ngày 11/9/2006. Ngày 14/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2015, đã thi hành xong

các nghĩa vụ dân sự ngày 04/6/2015; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Khuru Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Chị Huỳnh Trúc S, sinh năm 1992; nơi cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Em Huỳnh Bảo T, sinh ngày 14/8/2010; người đại diện: Anh Huỳnh Phát L, sinh năm 1995 là anh ruột; cùng nơi cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1958; nơi cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/02/2022, bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen, không rõ biển kiểm soát lưu thông trên tuyến đường G – Giá Rai. Khi đi ngang qua nhà anh Khuru Văn L, địa chỉ Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nhìn thấy cửa nhà mở nhưng không có người trông coi nên bị cáo quay xe lại đậu trước nhà anh L, rồi đi vào nhà lén lút lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, màu đen. Sau đó, bị cáo mang ra xe rồi điều khiển chở tivi về nhà tại Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi phát hiện tài sản bị mất anh Lâu đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn G, huyện Đ. Trong suốt quá trình điều tra vụ án bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, màu đen có giá 3.040.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Khuru Văn L yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường số tiền 3.040.000 đồng, bị cáo Lộc chưa bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/3/2022.

Về vật chứng: 01 chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, màu đen; xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không tìm được, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Khuu Văn L và chị Huỳnh Trúc S số tiền 3.040.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại chị Huỳnh Trúc S và người làm chứng anh Trần Văn T và em Huỳnh Bảo T. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, việc vắng mặt họ không cản trở cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố. Tuy nhiên, qua trích xuất camera an ninh, căn cứ các lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, màu đen có giá 3.040.000 đồng.

[5]. Bị cáo Trần Văn L là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng để nhận thức hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; tuy tính chất mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, nhưng trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, an

toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lòng tham tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Trong vụ án này giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.040.000 đồng.

[6]. Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền án liên quan đến tội xâm phạm sở hữu về tài sản, trong đó có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, do chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí số tiền 50.000 đồng. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7]. Với những phân tích trên, xét thấy hành vi trái pháp luật của bị cáo Trần Văn L cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8]. Vật chứng trong vụ án: 01 chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, màu đen; xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không tìm được, nên không đề cập xử lý.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Khuru Văn L và chị Huỳnh Trúc S số tiền 3.040.000 đồng.

[10]. Xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác có liên quan đến vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Khuru Văn L và chị Huỳnh Trúc S số tiền 3.040.000 đồng (ba triệu không trăm bốn chục nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn L, bị hại anh Khru Văn L, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Huỳnh Trúc S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐTCA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Giàu